TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2026/HS-PT
Ngày: 05/8/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quản.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Công Hoàn, ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 183/2026/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bảo T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C thôn N, phường H, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện nay: thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị Lệ T1; có chồng là ông Đỗ Giang S1 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1984; địa chỉ: A đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2025, Nguyễn Thị Bảo T đi từ Thành phố Đà Nẵng đến Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng làm giúp việc, trông trẻ cho chị Nguyễn Thị Thanh T2 được bố trí cho ở trong nhà của vợ chồng chị T2 tại khách sạn S3 địa chỉ A T, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thùy đã 02 lần trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 20/08/2025, lúc này vợ chồng chị T2 đã đi làm, không có ở nhà. Thùy trông con cho chị T2 trong phòng ngủ của vợ chồng chị T2, T mở tủ gỗ để đồ của con chị T2 thì phát hiện có một túi vải màu đỏ, bên trong đựng nhiều nhẫn vàng nên T trộm cắp số vàng trên bỏ vào túi quần, sau đó T không kiểm tra trong túi vải có bao nhiêu nhẫn vàng mà đem cất giấu trong gối ngủ tại chỗ ngủ của T.

Đến 14 giờ 30 phút ngày 22/08/2025, T đem túi vàng trộm được của chị T2 đi đến tiệm V1 địa chỉ B Khu H, Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng gặp nhân viên của tiệm vàng tên Cao Thị Ngọc B, T lấy ra một nhẫn vàng 9999, đơn vị tính: chỉ, số lượng: 01 và bán cho tiệm vàng chiếc nhẫn trên với giá 10.840.000đ. Sau đó, T sử dụng tiền bán vàng tiêu xài cá nhân hết. Số vàng còn lại, T mang về cất giấu trong gối ngủ tại chỗ ngủ của T.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/08/2025, T tiếp tục đem túi vàng đến tiệm C địa chỉ số D P, Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng gặp chị Trần Thị Thu H cầm một nhẫn vàng 24K có ký hiệu "Lập Đức" (5 phân) và một nhẫn vàng 24K có ký hiệu PNJ (2 chỉ) được 22.000.000đ. Thùy yêu cầu chủ tiệm chuyển khoản số tiền 22.000.000đ cho T vào số tài khoản 270787190288 ngân hàng MB, tên chủ tài khoản NGUYEN THI BAO THUY. Sau đó, T tiếp tục đến tiệm vàng "Kim Luân" tại địa chỉ A đường B, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, gặp Đỗ Thị V, tại đây Thùy bán một chiếc nhẫn vàng 24k có ký hiệu PNJ (2 chỉ) cho chủ tiệm được số tiền 21.800.000đ. Thùy yêu cầu chủ tiệm chuyển khoản số tiền 21.800.000đ cho T vào số tài khoản 270787190288 ngân hàng MB, tên chủ tài khoản NGUYEN THI BAO THUY. Số tiền cầm và bán vàng nói trên T đã rút ra tiêu xài cá nhân hết. Số vàng còn lại, T mang về cất giấu trong gối ngủ tại chỗ ngủ của T.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 23/08/2025, T đến tiệm C1 địa chỉ: F P, Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng, gặp anh Nguyễn Tấn S2 để cầm một nhẫn vàng 24K (2 chỉ) có mặt hình vuông với số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Thùy yêu cầu chủ tiệm chuyển khoản số tiền 18.000.000₫ cho T vào số tài khoản 270787190288 ngân hàng MB, tên chủ tài khoản NGUYEN THI BAO THUY. Khi có tiền, Thùy tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần 2: Vào ngày 25/08/2025, T trộm cắp một điện thoại di động Iphone 11, màu xanh của chị T2 để ở trong ngăn kéo của bàn trang điểm trong phòng ngủ của chị T2, sau khi lấy điện thoại, T thấy điện thoại bị hư cảm ứng không sử dụng được nên sử dụng tài khoản Facebook của T tên Đỗ N tìm nội dung "mua bán xác điện thoại tại Đ" thấy có bài đăng "Inbook" và để lại số điện thoại "0846570123" nên T liên hệ với người này (không rõ nhân thân) bán xác điện thoại trên với giá 500.000đ, sau đó T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 06 giờ ngày 06/09/2025, chị Nguyễn Thị Thanh T2 phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an Phường X - Đ để trình báo. Sau đó, cơ quan công an đã xác minh, mời T về làm việc. Tại cơ quan công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 757/KL/KTHS, ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,88%, tổng khối lượng: 1,8769g.

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,97%, tổng khối lượng: 7,5002g.

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,87%, tổng khối lượng: 7,4940g

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTTHS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,88%, tổng khối lượng: 1,8769g có giá trị: 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,97%, tổng khối lượng: 7,5002g. có giá trị: 21.400.000đ (hai mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng).

+ 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng có chứa thành phần kim loại chủ yếu là vàng (A), hàm lượng vàng: 99,87%, tổng khối lượng: 7,4940g, có giá trị: 21.400.000đ (hai mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 11 có giá trị 2.133.333 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTTHS ngày 12/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

+ 01 (một) nhẫn vàng 9999, đơn vị tính: chỉ, số lượng: 01 có giá trị: 10.513.333đ (mười triệu năm trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

+ 01 (một) nhẫn vàng 24K của hãng P, đơn vị tính: chỉ, số lượng: 02 có giá: 21.160.000đ (hai mươi mốt triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Bảo T trộm cắp là 81.956.666 đồng.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm: 1984, nơi thường trú: A T, Phường X - Đ, Tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 05 nhẫn vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có tổng giá trị 81.956.666 đồng. Chị T2 yêu cầu T bồi

thường cho chị T2 số tiền 2.133.333 đồng là giá trị điện thoại Iphone 11 và 03 chỉ vàng nhẫn 24K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bảo T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Bảo T và bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Tấn S2.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bảo T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T2 số tiền 33.806.666 đồng *(ba mươi ba triệu tám trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bảo T phải bồi thường cho chị Trần Thị Thu H số tiền 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)*.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bảo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S2 số tiền 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thị hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 20/5/2026, bị cáo Nguyễn Thị Bảo T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bảo T thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử. Có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng tháng 8/2025, Nguyễn Thị Bảo T đi từ thành phố Đà Nẵng đến phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng làm giúp việc, trông trẻ cho chị Nguyễn Thị Thanh T2, được bố trí cho ở trong nhà của vợ chồng chị T2 tại khách sạn S3 địa chỉ A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thùy đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T2. Vào khoảng 11 giờ ngày 20/8/2025 tại khách sạn S3, T đã trộm cắp 05 nhẫn vàng có giá trị 79.823.333 đồng của chị T2; ngày 25/8/2025 tại khách sạn S3, T đã trộm cắp một chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh trị giá 2.133.333đ. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị Bảo T trộm cắp là 81.956.666đ. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng xét xử bị cáo Nguyễn Thị Bảo T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Bảo T, Hội đồng xét xử nhận thấy sau khi xét hỏi đã làm rõ được các nội dung sau:

Bị cáo hiện đang nuôi 03 con dưới 15 tuổi (Đỗ Nguyễn Tâm N, sinh năm 2012; Đỗ Nguyễn Tâm N1, sinh năm 2015; Đỗ Nhật T3, sinh năm 2023), bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên phải đi giúp việc nhà kiếm tiền nuôi con. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Trước phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường, khắc phụ hậu quả cho chị Trần Thị Thu H (chủ tiệm C) 10.000.000đ (trên số tiền phải bồi thường 22.000.000đ); bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S2 (chủ tiệm cầm đồ Thu H1) 10.000.000đ trên tổng số tiền phải bồi thường là 18.000.000đ; sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị H 4.000.000đ. Bị cáo trình bày chưa bồi thường cho bị hại là chị T2 mà mới chỉ bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì chị T2 yêu cầu bồi thường một lần nhưng bị cáo không có khả năng. Xét thấy, việc bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thể hiện rõ thái độ và mong muốn của bị cáo là khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do vậy, có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không

phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bảo T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 78/2026/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh LĐ;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quản